

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày 21-3-2023.

V/v “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm, uy tín
bị xâm phạm”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên

Bà Nguyễn Thị Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị C (M), sinh năm: 1975; địa chỉ: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C là ông Phạm Thanh Đ - Luật sư Chi nhánh Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, (có mặt).

- *Bị đơn:* 1. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1974; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm: 1984; địa chỉ: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-3-2022, qua làm việc cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Võ Thị C trình bày: Bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Trần Thị T phải gỡ bỏ hình ảnh của bà đăng trên mạng xã hội facebook vào năm 2020, 2021 không nhớ ngày tháng và yêu cầu bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền là 10.000.000 đồng, do thiệt hại về thu nhập bị mất 40 ngày từ ngày 08-10-2020 đến ngày 16-11-2020; yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C1 phải công khai xin lỗi bà, do bà C1 gửi hình ảnh nhạy cảm của bà cho nhiều người xem.

Nguyên nhân vào năm 2020, 2021 bà T sử dụng facebook G để đăng khoảng 8 ảnh của bà, trong đó có 02 ảnh nhạy cảm chụp phân sinh dục không mặc quần, thì bà T đã gỡ bỏ xong, còn 01 ảnh chụp phần ngực không mặc áo với gương mặt của bà và 05 ảnh chụp hình bà thì vẫn còn. Do từ khi bà T đăng hình ảnh nhạy cảm của bà lên mạng xã hội thì tinh thần ba mẹ con bà không ổn định, con trai nhỏ 18 tuổi bỏ học đại học, con trai lớn 25 tuổi thì không phụ làm mà bỏ đi ăn chơi lêu lổng, nói hai con không nghe, làm ăn nuôi bò sữa bị sa sút. Sau đó bà T bỏ nick “GN”, tạo nick khác là “TT” thì tải ảnh bà đi ăn tiệc kèm theo chửi mắng bà đăng lên mạng facebook. Nay bà chỉ kiện đến Toà án để yêu cầu bồi thường về dân sự, không kiện hay khiếu tố cơ quan nào khác. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Thanh Đ trình bày:* Ông đồng ý theo lời trình bày và yêu cầu của bà C. Tại phiên toà ông bổ sung thêm là bà T phải công khai xin lỗi bà C trên mạng xã hội. Ngoài ra không bổ sung gì thêm.

- *Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 22-6-2022 và ngày 07-12-2022, bị đơn bà Trần Thị T trình bày:* Bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà C, lý do bà không nhớ có đăng hình ảnh của bà C lên mạng xã hội hay không. Bà thừa nhận tài khoản đăng ký tên “NG” và “TT” là của bà. Bà yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà bà thừa nhận có đăng lên mạng xã hội 03 hình ảnh nhạy cảm của bà C, do bà C gửi 03 hình ảnh đó cho bà và còn khiêu khích bà nên tức quá bà mới đăng lên mạng facebook. Từ khi Công an phường A mời làm việc thì bà đã gỡ bỏ xong và điện thoại đó chồng bà đã đập bể hư hỏng nên bà không còn sử dụng nữa.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02-10-2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C1 trình bày:* Bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà C, lý do bà không có đăng hay chuyển tải hình ảnh của bà C (M) cho ai. Bà và bà C là chị em bạn dâu, còn bà T chỉ biết nhau qua điện thoại, nhắn tin trên mạng. Vào năm 2020 bà T có gửi hình nhạy cảm của bà C (M) cho bà và hỏi có phải hình của bà C không, thì bà nói ảnh có mặt là bà C, còn ảnh phần phụ là không biết của ai. Bà có hỏi hình ảnh này ở đâu chị có thì bà T nói do bà C gửi. Việc này Công an phường A có mời bà làm việc thì bà cũng trình bày như vậy, sau đó thì bà xoá bỏ hết các hình ảnh của bà C. Ngày 12-10-2022 bà có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 11, 34, 584, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” đối với bà Trần Thị T. Buộc bà T phải bồi thường thiệt hại cho bà C theo quy định của pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của bà C yêu cầu bà T gỡ bỏ hình ảnh nhạy cảm, lời lẽ xúc phạm và công khai xin lỗi bà C trên mạng xã hội facebook.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C1 phải công khai xin lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Kim C1 có đơn xin vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử đưa ra xét xử vắng mặt bà C1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà C yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, nên Tòa án thụ lý xác định quan hệ tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:* Bà C yêu cầu bà Trần Thị T phải gỡ bỏ hình ảnh của bà đăng trên mạng xã hội facebook vào năm 2020, 2021, công khai xin lỗi bà và yêu cầu bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền là 10.000.000 đồng; yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C1 phải gỡ bỏ hình ảnh và công khai xin lỗi bà, do bà C1 gửi hình ảnh nhạy cảm của bà cho nhiều người xem.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:* Bà C cho rằng năm 2020, 2021 bà T sử dụng tài khoản facebook “G” để đăng khoảng 08 ảnh của bà, trong đó có 02 ảnh nhạy cảm thì bà T đã gỡ bỏ xong, còn 01 ảnh chụp phần ngực không mặc áo với gương mặt của bà và 05 ảnh chụp hình thì vẫn còn. Do bà T đăng hình ảnh nhạy cảm của bà lên mạng xã hội thì tinh thần ba mẹ con bà không ổn định, con bỏ học và không phụ làm với bà, việc nuôi bò sữa bị giảm sút. Tài liệu chứng cứ là 09 tờ

giấy in hình ảnh chụp qua điện thoại và chụp tin nhắn, trong đó có 03 ảnh nhạy cảm.

[4.1] *Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C cho rằng:* Việc bà T sử dụng tài khoản facebook “G” để đăng khoảng 08 ảnh của bà C, trong đó có 03 hình ảnh nhạy cảm, tại phiên tòa bà T là thừa nhận là sự kiện không phải chứng minh. Nguồn gốc hình ảnh đó bà T đăng không có sự đồng ý của bà C là vi phạm, việc bà C có chụp ảnh đi nữa thì người khác không có quyền đăng tải lên mạng xã hội, làm ảnh hưởng tinh thần của bà C và các con, làm bà C bị ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm, uy tín với mọi người và việc làm ăn của bà bị giảm sút..., nên bà C yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 10.000.000 đồng, công khai xin lỗi và gỡ bỏ hình ảnh của bà C trên mạng xã hội. Và yêu cầu bà C1 phải công khai xin lỗi bà C, gỡ bỏ hình ảnh của bà C trên mạng, do bà C1 chia sẻ ảnh nhạy cảm của bà C cho nhiều người xem làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín nên yêu cầu của bà C là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét thấy, Q làm việc bà C cho rằng bà không biết ảnh của bà do ai chụp, từ đâu bà T có để đăng lên mạng. Bà T cho rằng do bà C gửi ảnh nhạy cảm của bà C cho bà, bà không nhớ có đăng ảnh của bà C lên mạng xã hội hay không, nhưng bà xác nhận tài khoản đăng ký sử dụng “ NG” và “TT” là của bà. Tại phiên tòa bà T thừa nhận bà có đăng lên mạng xã hội 03 hình ảnh nhạy cảm do bà C gửi cho bà, nhưng điện thoại đó bà đưa cho chồng bà xem thì chồng bà đã đập bể hư hỏng, nên bà không còn sử dụng.

[4.3] Qua thu thập hồ sơ làm việc tại Công an phường A, thị xã T thì thấy: Bà C thừa nhận 03 tấm ảnh nhạy cảm (khoả thân) là do bà C tự chụp trong điện thoại của bà để làm kỷ niệm, không gửi cho ai. Bà T thừa nhận do bà C gửi ảnh nhạy cảm cho bà, còn chửi mắng bà mới đăng lên mạng xã hội kèm theo lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà C, cho rằng bà C có mối quan hệ bất chính với chồng bà T. Và bà cũng đã cam kết không đăng hình ảnh nhạy cảm, chia sẻ lên mạng xã hội với mọi hình thức. Từ đó có cơ sở xác định các ảnh nhạy cảm (khoả thân) của bà C là do bà C chụp trong điện thoại của bà và gửi bằng Messenger cho bà T, mục đích là khiêu khích bà T, do bà T có ghen tuông giữa chồng bà với bà C có mối quan hệ không rõ ràng, từ đó bà T mới gửi tin nhắn ngày 09-3-2021 là chứng cứ do bà C cung cấp. Và nội dung tin nhắn này thể hiện bà C gửi ảnh nhạy cảm của bà cho bà T. Việc bà T đăng hình ảnh nhạy cảm của bà C lên mạng xã hội mà chưa được sự đồng ý của bà C là xâm phạm quyền riêng tư của bà C, nên bà T phải có trách nhiệm bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà C. Tuy nhiên, các hình ảnh bà T đăng là do bà C tự chụp trong điện thoại của bà gửi cho bà T qua mạng xã hội, nếu như bà C không gửi hình ảnh này thì bà T cũng không có hình ảnh của bà C để đăng lên mạng xã hội, nên bà C là người có một phần lỗi trong việc này. Do đó, buộc bà T có trách nhiệm bồi thường tổn thất về danh dự,

nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà C bằng 02 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 02 = 2.980.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự.

[4.4] Về yêu cầu bà T công khai xin lỗi và gỡ bỏ hình ảnh của bà C trên mạng xã hội, việc này bà C đã xác định bà T đã gỡ bỏ hình ảnh nhạy cảm xong, hiện tại không có chứng cứ bà T tiếp tục đăng hình ảnh, lời lẽ xúc phạm bà C trên mạng xã hội, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.5] Xét yêu cầu đối với bà C1 thấy rằng: Qua thu thập hồ sơ làm việc tại Công an phường A và qua làm việc tại Tòa án thì bà C1 thừa nhận hình ảnh nhạy cảm của bà C là do bà T gửi cho bà, bà không có đăng hay gửi hình ảnh của bà C cho ai cả, bà chỉ đưa điện thoại cho bà H xem thôi. Từ khi Công an phường A mời làm việc thì bà đã xóa bỏ hết hình ảnh của bà C. Bà C cung cấp người làm chứng là bà Cao Thị Thanh Kim H1 và bà Trần Thị Bé B. Qua làm việc thì bà H1 và bà B đều xác nhận: hai bà là hàng xóm với bà C, bà C1, còn không quen biết với bà T. Bà C1 không có gửi hình ảnh nhạy cảm của bà C cho hai bà. Qua biên bản kiểm tra chi tiết điện thoại của bà C1 tại Công an phường A thì “ứng dụng Messenger tài khoản “Chi Nguyễn” thể hiện lúc 24 giờ 43 phút ngày 04-3-2021 có nhận 03 (ba) hình ảnh nhạy cảm từ tài khoản “TT”. Từ ngày 01-3-2021 đến nay thì tài khoản Messenger “Chi N” không có chia sẻ hình ảnh nhạy cảm cho tài khoản nào khác”. Từ đó có căn cứ xác định bà C1 nhận hình ảnh nhạy cảm của bà C từ bà T và bà C1 không chia sẻ cho ai, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C đối với bà C1.

[5] Xét lời trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có phần phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và có đơn xin được miễn tiền án phí, nên được miễn tiền án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 11, 34, 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*” của nguyên đơn bà Võ Thị C đối với bị đơn bà Trần Thị T.

Buộc bà Trần Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị C số tiền 2.980.000 (*Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn*) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị C đối với bà Trần Thị T về gỡ bỏ hình ảnh nhạy cảm, công khai xin lỗi bà C trên mạng xã hội facebook.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C đối với bà Nguyễn Thị Kim C1 về yêu cầu công khai xin lỗi và gỡ bỏ hình ảnh của bà C trên mạng xã hội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Bà C được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà T chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị An

